

THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Nguyễn Tiến Quân⁽¹⁾

Dư Thị Luyện⁽²⁾; Đồng Trung Du⁽²⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản trong lĩnh vực TDTT đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động GDTC của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp trên các mặt: Thực trạng chương trình giảng dạy, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa, nhận thức của sinh viên và tính tự giác, tích cực của sinh viên trong môn học GDTC. Kết quả cho thấy: ngoại trừ chương trình môn học đáp ứng được yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các yếu tố khác mới chỉ đáp ứng một phần nhu cầu hoạt động GDTC của Trường Đại học Kinh tế, Kỹ thuật Công nghiệp.

Từ khóa: Thực trạng yếu tố ảnh hưởng, Giáo dục thể chất, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Current status of factors affecting physical education activities of University of Economics and Technology

Summary:

Using basic scientific research methods in the field of physical education and sports to assess the current status of factors affecting physical education activities of the University of Economics and Industrial Technology in the following aspects: Current status of teaching programs, facilities, teaching staff, extracurricular physical education and sports training needs, student awareness and students self-awareness and positivity in physical education subjects. The results show that: except for the subject program that meets the requirements of the Ministry of Education and Training, other factors only partially meet the physical education needs of the University of Economics and Industrial Technology.

Keywords: Current situation influencing factors, Physical education, University of Economics and Technology.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác GDTC ở Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (KT - KTCN) mặc dù đã được Đảng ủy, Ban giám hiệu cũng như các phòng chức năng quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên... Tuy nhiên, do lượng sinh viên nhà trường đông, sân bãi tập luyện còn thiếu và chưa đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy, học tập cho sinh viên; nội dung học tập chưa thực sự phong phú, chưa giải quyết được nhu cầu các môn học theo hướng tự chọn... do vậy hiệu quả công tác GDTC đạt được chưa như mong muốn.

Để có căn cứ tác động các giải pháp nâng cao hoạt động GDTC tại Trường, việc đánh giá đúng thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động GDTC là vấn đề cần thiết, cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp phỏng vấn Phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu được tiến hành trên 1000 sinh viên từ năm thứ nhất tới năm thứ 4, Trường Đại học KT- KTCN (mỗi khóa 250 sinh viên). Mẫu được chọn ngẫu nhiên theo lớp.

Nghiên cứu được tiến hành tại Trường Đại học KTKTCN, năm học 2024-2025.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Tiến hành xác định các yếu tố ảnh hưởng chính, cơ bản tới hoạt động GDTC của Trường Đại học KT- KTCN thông qua phân tích và tổng hợp tài liệu, quan sát thực tế, phỏng vấn trực tiếp

⁽¹⁾ThS, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

⁽²⁾ThS, Trường ĐH công nghiệp dệt may Hà Nội

xin ý kiến các chuyên gia và phỏng vấn trên diện rộng bằng phiếu hỏi. Kết quả đã xác định được 06 yếu tố chính ảnh hưởng tới hoạt động GDTC của Trường. Từ kết quả thu được chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng từng yếu tố, làm cơ sở cho việc lựa chọn các giải pháp.

1. Thực trạng chương trình giảng dạy GDTC của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Tiến hành khảo sát thực trạng chương trình giảng dạy GDTC nội khóa của Trường Đại học KT- KTCN thông qua phân tích hồ sơ chương trình giảng dạy. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Nội dung chương trình môn học GDTC của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

TT	Nội dung	Tổng số giờ	Số tín chỉ
1	Lý thuyết	12	4
2	Thực hành	108	
	GDTC1: Thể dục + Điền kinh (HP bắt buộc)	27	1
	GDTC2: Thể dục + Điền kinh (HP bắt buộc)	27	1
	GDTC 3: Các môn gdtc tự chọn (Khiêu vũ1, BCH1, CL1, BD1)	27	1
	GDTC 4: Các môn gdtc tự chọn (Khiêu vũ2, BCH2, CL2, BD2)	27	1
3	Ngoại khóa	0	
	Tổng số	120	4

Qua bảng 1 cho thấy: Môn học GDTC được giảng dạy với 04 tín chỉ, tương ứng với 04 học phần, trong đó có 2 học phần tự học là phù hợp với chương trình GDTC trong các trường cao đẳng, đại học. Tuy nhiên, chỉ với 4 môn thể thao tự chọn với số lượng còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu đa dạng của SV.

2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy GDTC

Kết quả điều tra thực trạng về cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy và học môn GDTC tại Trường Đại học KT- KTCN thông qua quan sát sự phạm, phỏng vấn trực tiếp các giáo viên và phân tích hồ sơ cơ sở vật chất của Trường được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC của Trường Đại học KT - KTCN

TT	Cơ sở vật chất	Cơ sở đào tạo		Chất liệu sử dụng	Tỷ lệ sinh viên/ 01 công trình
		Nam Định	Hà Nội		
1	Phòng học khiêu vũ	0	8	0	2.500
2	Sân bóng chuyền	0	2	Xi măng	10.000
3	Sân cầu lông	4	2	Xi măng	3.333
4	Đường chạy 100m	4	2	Xi măng	3.333
5	Sân bóng đá	2	2	Cỏ nhân tạo	5.000
6	Nhà tập thể chất	0	0	0	0

Qua bảng 2 cho thấy: Với số lượng thực tế sinh viên của Trường khoảng 20.000 sinh viên thì cơ sở vật chất hiện có ở Trường Đại học KT-KTCN là quá thiếu và kém về chất lượng, chưa

đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, học tập của môn học. Các sân Cầu lông, Bóng chuyền hơi đều được thiết kế, tạo dựng dựa trên cơ sở tận dụng những không gian trống của các tòa nhà,

việc che nắng, che mưa, chắn gió chưa được xử lý triệt để nên ảnh hưởng rất nhiều đến công tác dạy và học..., đặc biệt việc không có nhà thể chất phục vụ cho công tác dạy và học là một rào cản lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến việc dạy học cũng như không phát huy được tính tích cực trong học tập môn GDTC của sinh viên.

3. Thực trạng đội ngũ giáo viên TDTT

Tiến hành đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên TDTT của Trường qua các giai đoạn từ 2010 đến nay thông qua phân tích hồ sơ cán bộ, phỏng vấn trực tiếp các giảng viên và các cán bộ quản lý tại Trường. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng đội ngũ giáo viên TDTT tại Trường Đại học KT - KTCN

TT	Tổng số	Trình độ đào tạo				Tuổi đời		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đang học cao học	Đại học	< 30	30-50	> 50
2010	18	0	4	8	6	14	4	0
2015	18	1	11	6	0	12	6	0
2020	24	2	22	0	0	6	18	0
2025	24	3	21	0	0	3	21	0

Qua bảng 3 cho thấy: Đội ngũ giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy ở môn GDTC năm 2010 là 18 người. Cùng với số lượng sinh viên tuyển sinh hàng năm lại tăng lên, đòi hỏi nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực của khoa. Trong số 18 giáo viên thể dục thì tất cả đều được đào tạo đại học TDTT hệ chính quy, trong đó hiện có 4 thạc sĩ và 8 người đang học thạc sĩ, 6 cử nhân. Như vậy giáo viên bộ môn đều đảm bảo về trình độ đào tạo chuyên môn (lý luận và thực hành), có thể đảm nhiệm công tác giảng dạy tại Khoa GDTC. Đến năm 2025, Khoa GDTC Nhà trường đã tăng lên con số 24, trong đó có 03 tiến sĩ, 21 thạc sĩ, đây là sự cố gắng học tập nâng cao trình độ rất đáng khích lệ của tập thể sư phạm Khoa GDTC.

Tuổi đời trung bình của giáo viên Khoa GDTC đa số từ 30 – 50 tuổi. Tuổi đời và thâm niên công tác của đội ngũ giảng viên khoa GDTC, hoàn toàn có thể đáp ứng nhu cầu giảng dạy cả về lý thuyết lẫn thực hành ở tất cả các nội dung.

4. Thực trạng nhu cầu tập luyện ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Để tìm hiểu về nhu cầu tập luyện các môn thể thao trong giờ tự chọn và hoạt động ngoại khóa, chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi với 1000 sinh viên. Nội dung phiếu hỏi tập trung chủ yếu vào mức độ ham thích của sinh viên đối với các môn thể thao có thể tổ chức triển khai tại Trường. Kết quả được trình bày ở bảng 4.

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn sinh viên về sở thích tập luyện các môn thể thao trong giờ học tự chọn và hoạt động ngoại khóa (n=1000)

TT	Các môn thể thao	Số sinh viên lựa chọn	Tỷ lệ %
1	Bóng rổ	77	7.70
2	Cầu lông	405	40.50
4	Khiêu vũ	305	30.50
5	Bóng đá	456	45.60
6	Võ thuật	267	26.70
7	Bóng bàn	147	14.70
8	Bơi lội	301	30.10

Qua bảng 4 cho thấy: Hầu hết các môn thể thao được đề xuất đều được yêu thích tham gia tập luyện TDTT, bởi lẽ đây là các môn TDTT rất gần gũi với các em, phù hợp với nhu cầu vận động ở lứa tuổi này. Trong số 8 môn thể thao đưa ra phỏng vấn có các mức độ và tỷ lệ lựa chọn khác nhau: Môn Bóng đá có số người lựa chọn cao nhất (45.60% tổng số SV lựa chọn), tiếp đến là môn Cầu lông (40.50%), sau đó tới các môn Khiêu vũ, Bơi lội, Võ thuật.... Bên cạnh đó, các môn Bóng bàn, Bóng rổ cũng được các em lựa chọn song với tỷ lệ ít hơn. Thực tế cho thấy một số các môn thể thao được các em yêu thích đã được đưa vào chương trình giảng dạy nội khóa khi cơ sở vật chất của trường cho phép (Cầu lông, Bóng đá, Khiêu vũ). Tuy nhiên, cơ sở vật chất vẫn là điều nan giải cần khắc

phục, để đáp ứng công tác giáo dục, đáp ứng được nhu cầu học tập các môn như Bóng rổ, Bóng bàn, Bơi lội, Võ thuật... mà các em yêu thích và có nhu cầu học tập cao thì cần xây dựng và trang bị hệ thống sân tập, nhà tập đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng nhằm đáp ứng được nhu cầu của sinh viên.

5. Nhu cầu, mong muốn của sinh viên khi lựa chọn môn học, giáo viên và các điều kiện khác

Để đánh giá thực trạng nhu cầu, mong muốn được lựa chọn môn học của SV, đánh giá của SV về công tác GDTC, chúng tôi đã tiến hành khảo sát sinh viên của Nhà trường về nhận thức đối với môn học. Phỏng vấn được tiến hành trên 1000 sinh viên. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5. Kết quả khảo sát nhận thức của sinh viên về công tác giáo dục thể chất (n=1000)

TT	Nội dung phỏng vấn	Số lượng	Tỷ lệ %
1	<i>Nhu cầu, mong muốn được lựa chọn môn học của sinh viên</i>		
	Rất có nhu cầu	237	23.70
	Có nhu cầu	367	36.70
	Bình thường	309	30.90
	Không có nhu cầu	87	8.70
2	<i>Mức độ hài lòng của sinh viên đối với môn học GDTC</i>		
	Rất hài lòng	264	26.40
	Hài lòng	406	40.60
	Bình thường	238	23.80
	Không hài lòng	92	9.20
3	<i>Mức độ hài lòng của sinh viên đối với cơ sở vật chất phục vụ luyện tập</i>		
	Rất hài lòng	186	18.60
	Hài lòng	249	24.90
	Bình thường	494	49.40
	Không hài lòng	55	5.50
	Rất không hài lòng	16	1.60



Đa dạng hóa các nội dung học tập môn học GDTC sẽ giúp nâng cao hứng thú học tập của sinh viên

Qua bảng 5 cho thấy, nhu cầu mong muốn được lựa chọn môn học của sinh viên là tương đối cao, đạt mức 60,40%, thông qua đó cũng cho thấy vai trò của môn học đối với việc đảm bảo chất lượng quá trình học tập nghiên cứu tại Trường Đại học KT - KTCN. Kết quả khảo sát đã chỉ rõ sự cần thiết phải mở rộng số lượng các môn học lựa chọn, cũng như nội dung hoạt động thể thao NK nhằm đáp ứng nhu cầu của sinh viên, qua đó nâng cao tính tích cực, tự giác của SV trong học tập.

Về mức độ hài lòng đối với môn học GDTC, có đến 67.00% số lượng sinh viên được khảo sát đánh giá là hài lòng với môn học này. Tuy nhiên, vẫn còn 9,20%, sinh viên đánh giá không hài lòng với môn học này. Điều đó cho thấy cần nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục, chất lượng cơ sở vật chất cũng như chất lượng giờ giảng để giảm thiểu những đánh giá không tốt của sinh viên.

Về mức độ rất hài lòng và hài lòng đối với cơ sở vật chất phục vụ học tập và rèn luyện, có gần 50% số lượng sinh viên khảo sát chỉ đánh giá ở mức độ hài lòng. Mặc dù thời gian vừa qua, Nhà trường đã quan tâm đến việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho môn học, tuy nhiên, mỗi cán bộ, giáo viên bộ môn cũng cần nỗ lực

nghiên cứu, đề xuất những môn học phù hợp với điều kiện thực tế mà vẫn đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên.

6. Thực trạng tính tự giác, tích cực trong học tập GDTC của sinh viên Trường Đại học KT - KTCN

Tiến hành phỏng vấn 1000 sinh viên đánh giá ý thức tìm hiểu kiến thức về TDTT, mức độ chuyên cần tham gia tập luyện trong và ngoài giờ, đánh giá mức độ ảnh hưởng của GDTC đến quá trình học tập của các em trong nhà trường. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy: ý thức của sinh viên, tính tự giác tích cực học tập môn GDTC chưa cao. Cụ thể là: chỉ có 57,7% số sinh viên được phỏng vấn có tìm hiểu về tầm quan trọng của GDTC đối với cuộc sống và học tập; 62,6% sinh viên tích cực rèn luyện trong các buổi học để có thể hoàn thành tốt nhất môn học; 51,2% sinh viên có tham gia luyện tập theo các bài học của môn GDTC ở thời điểm ngoài giờ chính khóa; 22,5% sinh viên có tham gia các câu lạc bộ để rèn luyện thể chất ngoài giờ học; 77,6% sinh viên có tham gia tập luyện chính khóa; 67,4% Sinh viên nhận được những tác động tích cực mang lại từ các môn học GDTC đối với quá trình học tập nghiên cứu tại trường.

Bảng 6. Kết quả tự đánh giá của sinh viên về ý thức luyện tập thể chất (n=1000)

TT	Nội dung phỏng vấn	Có		Không	
		m _i	%	m _i	%
1	Sinh viên có tìm hiểu về tầm quan trọng của môn GDTC	577	57.70	433	43.30
2	Sinh viên tích cực rèn luyện trong các buổi học để có thể hoàn thành tốt nhất môn học	626	62.60	374	37.40
3	Ngoài giờ học chính khóa sinh viên có tham gia luyện tập theo các bài học của môn GDTC	512	51.20	488	48.80
4	Mức độ chuyên cần rèn luyện thể thao của sinh viên	776	77.60	224	22.40
5	Sinh viên có tham gia các câu lạc bộ để rèn luyện thể chất ngoài giờ học	225	22.50	775	77.50
6	Sinh viên nhận được những tác động tích cực mang lại từ các môn học GDTC đối với quá trình học tập, nghiên cứu tại trường	674	67.40	326	32.60

Từ những số liệu tổng hợp ở trên, có thể thấy rằng số lượng sinh viên tự giác tìm hiểu, yêu thích và tham gia tập luyện thể thao ngoài khóa chưa cao. Đây cũng là vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu, nhiều giảng viên của các trường đại học, cao đẳng quan tâm và tìm cách khắc phục, nâng cao tính tự giác, tích cực học tập và rèn luyện thân thể thông qua hoạt động GDTC.

KẾT LUẬN

- Chương trình GDTC chính khóa tại Trường gồm 4 học phần, tương ứng với 4 tín chỉ, nội dung thực hành chiếm ưu thế, phù hợp với chuẩn chương trình GDTC bậc đại học, cao đẳng.

- Cơ sở vật chất hiện có thiếu thốn và chất lượng chưa đảm bảo, không đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy và học tập cho khoảng 20.000 sinh viên toàn trường.

- Đội ngũ giáo viên được nâng cao rõ rệt về chất lượng, với tỷ lệ giảng viên có trình độ sau đại học tăng qua từng năm, đủ đáp ứng yêu cầu chuyên môn, tuy nhiên, còn hạn chế về số lượng.

- Sinh viên có nhu cầu cao với các môn thể thao ngoại khóa, đặc biệt là Bóng đá, Cầu lông, Khiêu vũ... nhưng bị hạn chế do thiếu cơ sở vật chất.

- Đa số sinh viên hài lòng với môn GDTC, tuy nhiên mức độ hài lòng với cơ sở vật chất còn thấp, cần tiếp tục cải thiện để đáp ứng tốt hơn.

- Tỷ lệ sinh viên tự giác, tích cực rèn luyện và tham gia hoạt động GDTC ngoài giờ chính khóa còn thấp, cần tăng cường truyền thông, hỗ trợ để nâng cao ý thức tập luyện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 15/9/2020 về việc quy định công tác tổ chức hoạt động thể thao trong trường học.*

2. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020.*

3. Thủ tướng chính phủ (2015), *Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31/01/2015 Quy định về GDTC và hoạt động thể thao trong nhà trường.*

4. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.*

(Bài nộp ngày 14/3/2025, phản biện ngày 21/3/2025, duyệt in ngày 27/3/2025)
 Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Tiến Quân
 Email: ntquan@uneti.edu.vn)

1. Ban biên tập

Tích cực đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học Thể dục thể thao

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Nguyễn Thị Thu Quyết

Nhiệm vụ và giải pháp phát triển hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BÀI BÁO KHOA HỌC

8. Nguyễn Văn Tuấn; Đinh Thị Hằng

Đề xuất giải pháp về cơ chế chính sách trong phát triển sự kiện thể thao tại vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

13. Mai Thị Bích Ngọc; Đỗ Thùy Giang

Đề xuất mô hình giảm thiểu rủi ro trong tổ chức sự kiện thể thao tại Việt Nam

16. Đỗ Quốc Hùng; Lương Thị Hà

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ sinh viên Bóng chuyền Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

21. Lê Đức Long; Phạm Văn Tuấn

Định hướng nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo, huấn luyện chuyên ngành Thể thao dưới nước tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

26. Nguyễn Xuân Hường; Nguyễn Lê Huy; Nguyễn Văn Hải

Nghiên cứu biện pháp hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao thể lực cho sinh viên năm thứ 3 Trường Đại học Chính trị

31. Nguyễn Tiến Quân; Dư Thị Luyện; Đồng Trung Du

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới công tác Giáo dục thể chất của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

37. Ngô Mạnh Cường

Lựa chọn giải pháp nâng cao thể lực cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

42. Nguyễn Văn Thành

Thực trạng ứng dụng Công nghệ thông tin và định hướng chuyển đổi số trong dạy học môn giáo dục thể chất cho giảng viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

47. Nguyễn Tiến Cường; Trần Anh Tuấn; Lê Đình Phú; Lê Mạnh Hoàn

Ứng dụng bài tập mục tiêu trong việc cải thiện kỹ thuật Forehand groundstroke của các VĐV Pickleball Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa

53. Nguyễn Văn Phong; Nguyễn Tất Tuấn

Ứng dụng Data Voley 4 đánh giá hiệu quả phòng thủ trong thi đấu của Đội tuyển nam sinh viên Bóng chuyền Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

56. Đinh Hùng Trường; Đặng Hoài An; Ngô Hữu Thắng

Ứng dụng giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý vận động viên Cầu lông Đội tuyển trẻ quốc gia tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

62. Trịnh Minh Hiền

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển sức bền cho vận động viên Đội tuyển Võ thuật ứng dụng của Học viện an ninh nhân dân

67. Nguyễn Xuân Thành; Đỗ Thị Liên Phương

Xây dựng tiêu chuẩn phân loại đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục năm thứ hai và thứ ba Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

71. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Thị Hoài Phương

Bài tập phát triển nhóm cơ mông cho nữ

1. Editorial board

Actively innovate scientific research activities in Sports and Physical Education

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Nguyen Thi Thu Quyet

NTasks and solutions for developing physical education and sports activities for everyone by 2030, with a vision to 2045

ARTICLES

8. Nguyen Van Tuan; Dinh Thi Hang

Proposing solutions on policy mechanisms in developing sports events in the Northern Midlands and Mountains

13. Mai Thi Bich Ngoc; Do Thuy Giang

Proposing a model to minimize risks in organizing sports events in Vietnam

16. Do Quoc Hung; Luong Thi Ha

Choosing speed strength development exercises for female Volleyball students of University of Economics - University of Danang

21. Le Duc Long; Pham Van Tuan

Orientation of scientific research serving training and coaching in aquatic sports at Bac Ninh Sports University

26. Nguyen Xuan Huong; Nguyen Le Huy; Nguyen Ven Hai

Research on extracurricular activities to improve physical fitness for third-year students at the University of Politics

31. Nguyen Tien Quan; Du Thi Luyen; Dong Trung Du

Application evaluates the defensive effectiveness in the competition of the Men's Volleyball Team of Bac Ninh Sports University

37. Ngo Manh Cuong

Selecting solutions to improve physical fitness for students of the University of Information Technology and Communications - Thai Nguyen University

42. Nguyen Van Thanh

Current status of information technology application and orientation of digital transformation in teaching physical education for lecturers at Nghe An College of education

47. Nguyen Tien Cuong; Tran Anh Tuan; Le Dinh Phu; Le Manh Hoan

Application of target exercises in improving Forehand groundstroke technique of pickle ball athletes at Thanh Hoa Industrial College

53. Nguyen Van Phong; Nguyen Tat Tuan

Application evaluates the defensive effectiveness in the competition of the Men's Volleyball Team of Bac Ninh Sports University

56. Dinh Hung Truong; Dang Hoai An; Ngo Huu Thang

Applying solutions to improve the effectiveness of managing Badminton athletes of the National Youth Team at the Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

62. Trinh Minh Hien

Selecting and evaluating the effectiveness of endurance development exercises for athletes of the Applied Martial Arts Team of the People's Security Academy

67. Nguyen Xuan Thanh; Do Thi Lien Phuong

Building a standard for classifying and assessing psychological capacity for second and third year male students majoring in Physical Education at Hanoi University of Physical Education and Sports

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

71. Pham Tuan Dung; Nguyen Thi Hoai Phuong

Exercise buttock muscle development for women



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

p-ISSN 1859-4417

e-ISSN 3030-4822

Số 2 -2025

(06)

